

Bản án số: 81/2024/HSPT
Ngày 29 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tuyết Trinh
Ông Nguyễn Văn Tươi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/HSPT ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn S và các bị cáo khác do bản án hình sự sơ thẩm số: 595/2022/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có kháng cáo, bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1688/2023/QĐPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:

1/ **Phạm Văn S**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978, tại tỉnh Thừa Thiên - Huế; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH T7; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ H, thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 12/12; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1948 và bà Dương Thị H, sinh năm 1950; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: Từ ngày 04/5/2022. (có mặt)

2/ **Đinh Thái H1**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1989, tại tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; Hộ khẩu thường trú: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: A Đường số A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; học vấn: 9/12; Con ông Đinh Thanh P, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: Từ ngày 05/5/2022. (có mặt)

3/ **Võ Sông H3**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1972, tại tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 4 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; học vấn: 12/12; Con ông Võ Đức H4, sinh năm 1923 và bà Trần Thị D, sinh năm 1942; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

4/ **Phan Văn B**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1967, tại Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: A L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; học vấn: 12/12; Con ông Phan D1, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1939 (đã chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S và Đinh Thế H5: Luật sư Nguyễn Minh H6 và Đoàn Thị Thu H7

Địa chỉ: Công ty L1, Tầng A, số D L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngoài ra trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH T7 (sau đây gọi tắt là Công ty T7) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502352794 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp lần đầu ngày 22/12/2017; địa chỉ: ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; đại diện theo pháp luật là Phạm Văn S, ngành nghề hoạt động là sản xuất kinh doanh mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây gọi là LPG).

Ngày 28/3/2017, Công ty T7 nhận chuyển nhượng đăng ký nhãn hiệu số 191326 theo Quyết định số 1347/QĐ-SHTT của Cục S3 trí tuệ đối với nhãn hiệu “VĐ Gas”. Ngày 04/10/2018, Công ty được Sở Công Thương tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào bình số 393/GCNĐĐK-SCT.

Ngày 01/5/2020 và 01/01/2021, Công ty T7 ký các Hợp đồng kinh tế số 01/HĐ-2020/VANLOC-LOCSANG/LPG và 01/HĐ-2021/VANLOC-LOCSANG/LPG với Công ty CP K1 (sau đây gọi tắt là Công ty K1) với nội dung Công ty T7 mua LPG của Công ty K1 để chiết nạp vào bình gas nhãn hiệu VĐ Gas do Công ty T7 đăng ký nhằm tiêu thụ ra ngoài thị trường.

Tuy nhiên, ngoài nhãn hiệu VĐ Gas do Công ty P2 đăng ký, S còn chỉ đạo nhân viên của Công ty thực hiện việc sang chiết sang các bình gas của các Công ty khác có nhãn hiệu đã đăng ký để bán như: Giadinh G, Saigon Petro G, Total G, ELF G, Gas S1, PetroVietnam G, Thuduc G, Pacific G, Vimeco G, Siam G1, Unique G, V G, TTA G, Shell G, Petrolimex G. S mua bình gas cũ của các nhãn hiệu từ Công ty TNHH Đ, Công ty TNHH M và Công ty TNHH Đ1. Sau khi khách hàng dùng hết thì S chỉ đạo nhân viên thu lại bình và tiến hành sang chiết LPG được mua từ Công ty K1 vào các bình gas này. Tiếp đó, S chỉ đạo các nhân viên dùng máy hơi nước, máy dập để đóng màng co trên các vòi bình gas, dán tem chống hàng giả tạo thành bình gas thành phẩm của các nhãn hiệu Công ty khác. Việc tìm kiếm, thỏa thuận với các khách hàng đều do S và Đinh Thái H1 thực hiện.

Ngày 10/3/2021, Công an quận T tiến hành kiểm tra, phát hiện xe tải biển kiểm soát 51C-718.81 do Đinh Thái H1 điều khiển đang vận chuyển 44 bình LPG giả thành phẩm (02 bình 12kg nhãn hiệu Giadinh Gas, 05 bình 12kg nhãn hiệu ELF Gas, 19 bình 12kg nhãn hiệu VT Gas, 03 bình 12kg nhãn hiệu Gas South, 03 bình 12kg nhãn hiệu, 01 bình 12kg nhãn hiệu T Gas, 02 bình 12kg nhãn hiệu Pacific Gas, 01 bình 12kg nhãn hiệu Vimexco Gas, 01 bình 12kg nhãn hiệu Total Gas, 09 bình 12kg nhãn hiệu Saigon Petro Gas và 01 bình 12kg nhãn hiệu Siam Gas) giao tại Cửa hàng G3, địa chỉ K, số D N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do Võ Song H8 là chủ hộ kinh doanh nên đã tiến hành lập biên bản. Ngoài 44 bình gas nêu trên, Cơ quan điều tra còn tạm giữ trên xe tải biển kiểm soát 51C-718.81 của H1 77 vỏ bình gas rỗng các nhãn hiệu Petrolimex Gas, Saigon Petro G và E; khám xét tại Cửa hàng G3 tạm giữ 10 vỏ bình gas 12kg nhãn hiệu Giadinh Gas và 66 bình LPG giả thành phẩm (54 bình 12kg nhãn hiệu Giadinh Gas, 07 bình 12kg nhãn hiệu Saigon Petro Gas, 04 bình 12kg nhãn hiệu ELF Gas, 01 bình 12kg nhãn hiệu TTA Gas) và một sổ ghi chép hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng G3.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T tiến hành khám xét tại Cửa hàng G4, địa chỉ: A L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do Phan Văn B làm chủ hộ kinh doanh, tạm giữ 120 bình LPG giả thành phẩm (05 bình 12kg nhãn hiệu Giadinh Gas, 45 bình 45kg nhãn hiệu Giadinh Gas, 33 bình 12kg nhãn hiệu Saigon Petro Gas, 11 bình 12kg nhãn hiệu ELF Gas, 03 bình 12kg nhãn hiệu VT Gas, 25 bình 12kg nhãn hiệu Total Gas, 04 bình 12kg nhãn hiệu Thuduc Gas, 05 bình 12kg nhãn hiệu Shell Gas, 05 bình 12kg nhãn hiệu Petrolimex Gas, 15 bình 12kg nhãn hiệu Gas South, 04 bình 45kg nhãn hiệu Petro Vietnam Gas, 05 bình 12kg nhãn hiệu P3) và 01 sổ ghi chép hoạt động mua bán gas tại cửa hàng G4.

Khám xét tại Công ty TNHH T7 tạm giữ 160 bình LPG giả thành phẩm (125 bình 12kg nhãn hiệu VT Gas, 32 bình 12kg nhãn hiệu V Gas, 03 bình 12kg nhãn hiệu Unique Gas); 15 vỏ bình gas các nhãn hiệu Total G, ELF G, Saigon Petro G, Petrolimex G, VT Gas; 01 thùng chứa niêm màng co và tem chống hàng giả của nhiều nhãn hiệu khác nhau; 06 bịch nút nhựa đầu vòi bình gas; 01 đầu ghi

hình camera hiệu KB Viion; 01 máy tính để bàn; 01 máy sấy màu xanh hiệu Talon đã qua sử dụng.

Phạm Văn S khai: là đại diện theo pháp luật của Công ty T7 có chỉ đạo các nhân viên Phạm T1, Đinh Tiến D2, TSần Thanh Tuấn, Hoàng Xuân T2, Nguyễn Đình T3 thực hiện việc sản xuất các bình LPG giả các nhãn hiệu. Sau khi sản xuất xong, các bình LPG này sẽ được đưa lên xe tải biển kiểm soát 51C-718.81 để Đinh Thái H1 chở đi tiêu thụ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi bình LPG giả Sơn hưởng lợi khoảng 30.000 đồng/bình, tổng cộng S hưởng lợi khoảng 40.000.000 đồng từ việc sản xuất bình LPG giả trước khi bị bắt. S không cho các nhân viên của mình biết việc sản xuất các bình LPG giả là trái phép, các nhân viên chỉ làm theo chỉ đạo của S và được S trả khoảng 250.000 đồng/ngày/người, không có hợp đồng lao động. Chỉ có Đinh Thái H1 là tài xế làm việc lâu năm tại Công ty mới biết Công ty chỉ được sản xuất bình LPG nhãn hiệu VĐ Gas. Ngoài việc nhận lương khoảng 9.000.000 đồng/tháng, H1 còn được S yêu cầu tìm kiếm khách hàng để bán bình LPG giả, với mỗi bình bán được H1 được hưởng hoa hồng từ 2.000 đến 3.000 đồng/bình. H1 là người giới thiệu bán các bình LPG cho Cửa hàng G3 do Võ Sông H3 làm chủ. Toàn bộ số bình LPG thu giữ ngày 10/3/2021 tại Công ty T7, chỉ có một phần được S lấy về từ Công ty Đ1, phần còn lại là do S chỉ đạo nhân viên sản xuất dán tem giả nhãn hiệu của Công ty khác. S biết việc sản xuất bình LPG giả các nhãn hiệu là trái pháp luật nhưng muốn tăng doanh thu nên mới thực hiện. Các nguyên liệu màng co, tem dán chống hàng giả của các Công ty khác để làm phương tiện sản xuất được S mua trôi nổi ngoài thị trường từ một số đối tượng không rõ lai lịch.

Xe tải biển kiểm soát 51C-718.81 là do S thuê lại từ Hợp tác xã Ô, tuy nhiên Hợp tác xã Ô không biết việc S sử dụng xe tải để bán bình LPG giả.

Đinh Thái H1, lái xe của Công ty T7 khai: H1 làm việc tại Công ty T7 từ năm 2019 với mức lương 9.000.000 đồng/tháng. Nhiệm vụ chính của H1 là vận chuyển bình LPG thành phẩm của Công ty T7 để đi tiêu thụ tại Thành phố Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Phạm Văn S; ngoài ra H1 còn được S yêu cầu tìm kiếm khách hàng giao dịch, mỗi bình LPG bán cho khách hàng H1 được S trả 2.000 đồng. Ban đầu, H1 không được cho biết việc sản xuất bình LPG các nhãn hiệu là giả vì cũng thấy Công ty có nhập hàng, xuất hóa đơn bình thường. Tuy nhiên, quá trình giao dịch, các khách hàng có yêu cầu xuất hóa đơn, chứng từ, khi H1 báo lại với S thì được thông báo là hàng không có hóa đơn, chứng từ do vậy H1 mới biết đây là hàng giả. Đi vận chuyển hàng với H1 còn có Đinh Văn K, nhưng K chỉ phụ giúp khiêng hàng lên xuống, không tham gia việc tìm kiếm, giao dịch với khách hàng, cũng không được cho biết số hàng trên là giả. Đối với các bình LPG thu giữ trên xe tải biển kiểm soát 51C-718.81, tại Cửa hàng G3 và Cửa hàng G4 là hàng của Công ty T7 cung cấp do Phạm Văn S chỉ đạo sản xuất. Quá trình giao hàng, H1 hưởng lợi khoảng 800.000 đồng từ việc tìm kiếm khách hàng cho S. H1 thừa nhận việc bán bình LPG giả là vi phạm pháp luật.

Võ Song H8, chủ Cửa hàng G3 và Phan Văn B, chủ Cửa hàng Kim H9 thừa nhận biết số bình LPG do Phạm Văn S bán là hàng giả là do không có hóa đơn

chứng từ và giá thành rẻ hơn hàng chính hãng nhưng vẫn mua để bán lại nhằm thu lợi. Hào biết được Công ty T7 bán bình LPG giả là do Đinh Thái H1 giới thiệu, còn B biết Công ty T7 bán bình LPG giả là do Phạm Văn S giới thiệu. H8 thừa nhận thu lợi khoảng 2.800.000 đồng từ việc bán bình LPG giả, còn B thừa nhận thu lợi 4.900.000 đồng.

Làm việc với Cơ quan điều tra, Phạm T1, Đinh Tiến D2, TSần Thanh Tuấn, Hoàng Xuân T2, Nguyễn Đình T3, thừa nhận đã có hành vi sang chiết, dán màng co trong việc sản xuất sang, chiết gas vào các bình LPG nhiều nhãn hiệu. Tuy nhiên, các nhân viên này cho biết chỉ là lao động tự do, làm theo chỉ đạo của Phạm Văn S, hưởng lương khoảng 250.000 đồng/người/ngày, không được biết Công ty T7 chỉ được sang chiết bình gas nhãn hiệu “VĐ Gas” và không được sang chiết các nhãn hiệu khác. Khi vào làm việc thấy Công ty T7 có bảng hiệu, giấy phép, đầy đủ máy móc, thiết bị nên nghĩ rằng Công ty được phép làm. Ngoài lương theo ngày, các nhân viên này không được hưởng lợi bất chính gì khác. Tất cả các bình LPG thu giữ ngày 10/3/2021 tại Công ty T7, ngoại trừ số bình được nhập từ Công ty Đ thì còn lại đều do Phạm T1, Đinh Tiến D2, TSần Thanh Tuấn, Hoàng Xuân T2, Nguyễn Đình T3 sản xuất theo chỉ đạo của Phạm Văn S. Phạm T1, Đinh Tiến D2, TSần Thanh Tuấn, Hoàng Xuân T2, Nguyễn Đình T3, Đinh Văn K đã ký xác nhận hành vi tham gia sản xuất bình LPG giả trên hình ảnh trích xuất từ Camera thu giữ của Công ty T7.

Đinh Văn K, nhân viên bốc vác, phụ xe của Công ty T7 khai: K làm việc tại Công ty T7 từ tháng 10/2020, được Phạm Văn S trả 8.000.000 đồng/tháng. Nhiệm vụ chính của K là đi cùng tài xế tên H1, thực hiện việc bốc vác giao gas cho khách hàng, ngoài ra K còn phụ giúp các nhân viên dán màng co, dán tem chống hàng giả lên các bình gas. K chỉ làm theo chỉ đạo của Phạm Văn S, không biết Công ty T7 chỉ được sang chiết bình LPG nhãn hiệu VĐ Gas, ngoài lương hàng tháng, K không hưởng lợi gì khác.

Trần Thị Ngọc T4, kế toán Công ty T7 khai: T4 được Phạm Văn S tuyển dụng vào làm tại Công ty T7 từ ngày 01/10/2020 và trả lương 10.000.000 đồng/tháng. Nhiệm vụ của T4 là phụ trách kế toán của Công ty và cân khí gas do Công ty K1 giao bán để tính tiền, xuất hóa đơn giá trị gia tăng. T4 không tham gia vào việc sản xuất bình LPG giả.

Ông Nguyễn Công T5 – Phó Giám đốc Hợp tác xã Ô (sau đây gọi là Hợp tác xã Ô) cho biết: Ngày 15/10/2020, Hợp tác xã Ô và Công ty T7 ký Hợp đồng số 01/HĐTX-2020 về việc cho Công ty T7 thuê xe tải biển kiểm soát 51C-718.81 (do Hợp tác xã Ô là chủ sở hữu) để vận chuyển hàng hóa. Theo nội dung hợp đồng, Công ty T7 phải chịu toàn bộ trách nhiệm về việc vận chuyển, kinh doanh, không được vận chuyển hàng cấm và hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ, rõ ràng. Do đó, Hợp tác xã Ô không biết và không liên quan đến việc Công ty T7 sử dụng xe tải biển kiểm soát 51C-718.81 để vận chuyển bình LPG giả các nhãn hiệu.

Xác minh tại Công ty CP T8, Công ty CP K2, Công ty CP K3, Công ty TNHH G5, Công ty CP K4 - Chi nhánh M1, Công ty CP K1, Công ty TNHH K3, Công ty TNHH D3, Công ty TNHH MTV K5, Công ty TNHH K3, Công ty TNHH T9, Công ty TNHH Super Gas, Công ty CP K3 (là chủ sở hữu các nhãn hiệu Giadinh Gas, Saigonpetro G, ELF G, TTA G, V-Gas, VT G, Saigon Petro G, Total G, ELF G,...) được biết: Toàn bộ số LPG bình do Đinh Thái H1 giao tại các Cửa hàng Gas P, Cửa hàng G và Công ty T10 không phải hàng chính hãng do các Công ty này chiết nạp. Màng co và tem chống giả gắn trên các bình LPG không phải do các công ty này sản xuất và phát hành. Các công ty trên không ký hợp đồng ủy quyền, nhượng quyền, làm đại lý phân phối hoặc gia công chiết nạp LPG với Công ty TNHH T7.

Kết luận giám định số 3014/KLGD-TT ngày 03/6/2021 của Phòng K6, Công an Thành phố H xác định:

- 160 màng co trên các bình LPG thành phẩm thu giữ tại Công ty T7 có 88 màng co trên các bình gas nhãn hiệu VT-Gas là cùng một bộ với chế bản do công ty K3 cung cấp (hàng thật), còn 72 màng co trên các bình gas nhãn hiệu V Gas, Unique G2 là không cùng một bộ với chế bản do công ty K3 cung cấp in ra.

- 66 màng co trên các bình LPG thành phẩm thu giữ tại Cửa hàng G3 không cùng một bộ với chế bản do công ty K3 cung cấp in ra.

- 120 màng co trên các bình LPG thành phẩm thu giữ tại Cửa hàng G4 không cùng một bộ với chế bản do công ty K3 cung cấp in ra.

- 44 màng co trên các bình LPG thành phẩm thu giữ trên xe tải biển kiểm soát 51C-71881 không cùng một bộ với chế bản do công ty K3 cung cấp in ra.

- Bản in trên toàn bộ tem chống giả (105 mẫu) thu giữ tại Công ty T7 không cùng một bộ với chế bản do công ty K3 cung cấp in ra.

Thông báo kết quả giám định số 00051/N2.21/TĐ ngày 28/6/2021 của Trung tâm K7 có nội dung: Mẫu giám định các bình gas nhãn hiệu Giadinh Gas, Saigon Petro G, Total G, ELF G, VT G, Gas S1, PetroVietnam G, Thuduc G, Pacific G, Vimeco G, Siam G1, Unique G, V G, TTA G, Shell G, Petrolimex G có chất lượng phù hợp tiêu chuẩn cơ sở do các công ty gas công bố. Trong số 390 bình gas thu giữ, có 253 bình chứa gas phù hợp quy định, 137 bình chứa gas không phù hợp quy định.

Kết luận định giá số 1096/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự xác định: 390 bình LPG thành phẩm (gồm 160 bình LPG thành phẩm thu giữ tại Công ty T7, 66 bình LPG thành phẩm thu giữ tại Cửa hàng G3, 120 bình LPG thành phẩm thu giữ tại Cửa hàng G4 và 44 bình LPG thành phẩm thu giữ trên xe tải biển kiểm soát 51C-71881) trị giá tương đương hàng thật là 345.654.680 đồng. Trong đó, giá trị tương đương hàng thật của các bình LPG giả là 266.982.680 đồng.

Trích xuất dữ liệu camera tại Công ty T7 ghi nhận được hình ảnh xe tải biển kiểm soát 51C-718.81 do Đinh Thái H1 điều khiển chở Đinh Văn K để nhận LPG

giả. Đồng thời, dữ liệu camera cũng ghi nhận hình ảnh toàn bộ quá trình các đối tượng Phạm T1, Đinh Tiến D2, TSần Thanh Tuấn, Hoàng Xuân T2, Nguyễn Đình T3 (nhân viên của Công ty T7) đang tiến hành sản xuất LPG giả. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các nhân viên của Công ty T7 xác nhận đúng hình ảnh của mình đang thực hiện việc sản xuất bình LPG giả.

Xác minh tại Phòng C2, Công an Thành phố H kết quả: Xe tải biển kiểm soát 51C-718.81 có số khung là RLMFE73PEFV000127, số máy là 4D34P33577 do Hợp tác xã Ô đứng tên.

*** Vật chứng thu giữ:**

Tạm giữ của bị can Phạm Văn S:

- 01 (Một) bồn chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, không rõ nhãn hiệu, được niêm phong của Phạm Văn S, giao cho Trần Thị Ngọc T4 - Kế toán Công ty T7, theo Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 10/3/2021.

- 01 (Một) bồn chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, không rõ nhãn hiệu, được niêm phong của Phạm Văn S, giao cho Trần Thị Ngọc T4 - Kế toán Công ty T7, theo Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 10/3/2021.

- 14 (Mười bốn) trụ chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng, 01 máy bơm nước, 01 bồn chứa nước, 01 hệ thống dẫn nước, 01 đầu phun hơi nước, được niêm phong của Phạm Văn S.

Tất cả đang được bảo quản tại kho Công ty TNHH K3, địa chỉ Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2021.

- 160 (Một trăm sáu mươi) bình gas thành phẩm, chưa qua sử dụng gồm: 125 bình gas 12kg mang nhãn hiệu VT-Gas, 32 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu V Gas, 03 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Unique, được bảo quản tại kho của Công ty TNHH Đ1.

- 15 (Mười lăm) vỏ bình gas mang các nhãn hiệu Total, ELF Gas, S2, P1, VT Gas, được bảo quản tại kho của Công ty TNHH Đ1.

- 01 (Một) thùng giấy chứa niêm màng co và tem chống giả của nhiều nhãn hiệu khác nhau, 06 bịch nút nhựa, 01 đầu ghi hình Camera hiệu KB Vision, 01 (Một) CPU máy tính để bàn, 01 (Một) máy sấy màu xanh hiệu Talon, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei 353057094301937, theo Lệnh nhập kho vật chứng số 12-36/LNK ngày 25/2/2022.

- Ngày 05/5/2022, Nguyễn Thị Thu L (vợ Phạm Văn S) đại diện nộp 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng tiền thu lợi bất chính, theo giấy nộp tiền số 5 ngày 05/5/2022 tại Ngân hàng C3 - Chi nhánh Thành phố H.

Tạm giữ của bị can Đinh Thái H1:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu S4 màu đen đã qua sử dụng, số imei I: 356418117025076/01, imei II: 356419117025074/01, 01 (Một) điện thoại di động

hiệu Nokia màu xanh màu đen, đã qua sử dụng, số imei 357751104825572, 01 (Một) xe tải biển số 51C-718.81, số khung RLMFE73PEFV000127, số máy 4D34-P33577, theo Lệnh nhập kho vật chứng số 12-36/LNK ngày 25/2/2022.

- 44 (Bốn mươi bốn) bình gas thành phẩm, chưa qua sử dụng gồm: 02 bình gas 12 kg nhãn hiệu Gia đình Gas, 05 bình gas 12 kg nhãn hiệu ELF Gas, 19 bình gas 12 kg nhãn hiệu VT Gas, 03 bình gas 12 kg nhãn hiệu Gas South, 09 bình gas 12 kg nhãn hiệu Saigon Petro, 01 bình gas 12 kg nhãn hiệu T Gas (Thủ Đức G), 02 bình gas 12 kg nhãn hiệu Pacific Gas, 01 bình gas 12 kg nhãn hiệu Vimexco, 01 bình gas 12 kg nhãn hiệu Total, 01 bình gas 12 kg nhãn hiệu Siam, được bảo quản tại kho của Công ty TNHH Đ1.

- 77 (Bảy mươi bảy) vỏ bình gas mang các nhãn hiệu Petrolimex, S, ELF G... được bảo quản tại kho của Công ty TNHH Đ1.

- 14.740.000 (Mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi ngàn) đồng tiền thu từ việc bán gas giả cho Cửa hàng gas Kim H9.

Tạm giữ của bị can Phan Văn B:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số imei I: 358544103108242/01, imei II: 358545103108249/01, đã qua sử dụng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 12-36/LNK ngày 25/2/2022.

- 120 (Một trăm hai mươi) bình gas thành phẩm, chưa qua sử dụng gồm: 05 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Gia Đình Gas, 33 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Saigon Petro, 05 bình gas 45 kg mang nhãn hiệu Gia Đình Gas, 11 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu ELF Gas, 03 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu VT Gas, 25 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Total Gas, 04 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Thủ Đức Gas, 05 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Shell Gas, 05 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Petrolimex Gas, 15 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Gas South, 04 bình gas 45 kg mang nhãn hiệu Petro VietNam Gas, 05 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Petro VietNam Gas, được bảo quản tại kho của Công ty TNHH Đ1.

- 4.900.000 (Bốn triệu chín trăm ngàn) đồng do Phan Văn B nộp khắc phục hậu quả, theo giấy nộp tiền số 4 ngày 05/5/2022 tại Ngân hàng C3 - Chi nhánh Thành phố H.

- 01 (Một) sổ ghi chép hoạt động mua bán bình gas tại cửa hàng G4 đưa vào hồ sơ vụ án.

Tạm giữ của bị can Võ Sông H3:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei 354447061665985, đã qua sử dụng thu giữ, 10 (Mười) vỏ bình gas nhãn hiệu Gia đình Gas loại 12 kg, theo Lệnh nhập kho vật chứng số 12-36/LNK ngày 25/2/2022.

- 66 (Sáu mươi sáu) bình gas thành phẩm, chưa qua sử dụng gồm: 54 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Gia Đình Gas, 07 bình gas 12 kg mang nhãn Saigon Petro Gas, 04 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu Elf Gas, 01 bình gas 12 kg mang nhãn hiệu TTA Gas, được bảo quản tại kho của Công ty TNHH Đ1.

- 2.800.000 (Hai triệu tám trăm ngàn) đồng do Võ Sông H3 nộp khắc phục hậu quả, theo giấy nộp tiền số 3 ngày 05/5/2022 tại Ngân hàng C3 - Chi nhánh Thành phố H.

- 01 (Một) quyển sổ ghi chép hoạt động mua bán bình gas của Cửa hàng G3 đưa vào hồ sơ vụ án.

Tạm giữ của Phạm T1 - nhân viên Công ty T7:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei 356716085774736, đã qua sử dụng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 12-36/LNK ngày 25/2/2022.

Tạm giữ của Đinh Văn K - nhân viên Công ty T7:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imei 35101117071463, đã qua sử dụng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 12-36/LNK ngày 25/2/2022.

Tạm giữ của Lê Đình C1 - nhân viên Cửa hàng G4

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imei 353120111818596, đã qua sử dụng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 12-36/LNK ngày 25/2/2022.

Tạm giữ của Trần Văn T6 - nhân viên Cửa hàng G3:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, số imei 354014085072331, đã qua sử dụng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 12-36/LNK ngày 25/2/2022.

Tại bản cáo trạng số 449/CT-VKS-P3 ngày 06/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phần đính chính tại phiên tòa, đã truy tố các bị cáo như sau:

- Phạm Văn S về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

- Đinh Thái H1 về tội “Buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

- Các bị can Võ Sông H3 và Phan Văn B về tội “Buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 595/2022/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a, đ khoản 2, khoản 4 Điều 192, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 03 (ba) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 192, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Thái H1 02 (hai) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 192, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Sông H3 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn B 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định.

- Ngày 06/01/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có kháng nghị, đề nghị Tòa phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Thái H1.

- Ngày 05/01/2023 bị cáo Phan Văn B và Võ Sông H3 kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

- Ngày 04/01/2023 bị cáo Phạm Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 06/01/2023 bị cáo Đinh Thái H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Thái H1, Phan Văn B, Võ Sông H3 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Vẫn giữ nguyên kháng nghị đề nghị Tòa phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Thái H1.

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ, và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đã đủ căn cứ xác định: Tòa sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Phạm Văn S về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự; Đinh Thái H1 về tội “Buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự; Các bị can Võ Sông H3 và Phan Văn B về tội “Buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn S, Đinh Thái H1 là nguy hiểm cho xã hội, việc Tòa sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo S và H1, để áp dụng Điều 54 BLHS cho hai bị cáo hưởng án dưới khung hình phạt là không đúng và chưa tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của hai bị cáo chưa có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Do vậy đề nghị HĐXX tăng hình phạt đối với bị cáo S từ 6 (sáu) đến 7y (bảy) năm tù và bị cáo Hiền từ 5 (năm) đến 6 (sáu) năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phan Văn B và Võ Sông H3 kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng không có thêm tình tiết gì mới, do vậy mức án mà Tòa

sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn B và Võ Sông H3, giữ y bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Thái H1, Phan Văn B, Võ Sông H3 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đơn kháng cáo và kháng nghị trên được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã có đủ cơ sở xác định:

Phạm Văn S, đăng ký thành lập Công ty và được cơ quan chức năng cấp phép đủ điều kiện trạm nạp LPG, mua LPG của Công ty K1 để chiết nạp vào bình gas nhãn hiệu “VĐ Gas” buôn bán ra thị trường. Quá trình kinh doanh S nhận thấy nhãn hiệu bình gas của các Công ty khác được khách hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh ưa chuộng, nên nảy sinh ý định làm giả. Dù không được pháp nhân các Công ty có thẩm quyền ký hợp đồng ủy quyền, nhượng quyền sản xuất, gia công chiết nạp LPG và làm đại lý phân phối sản phẩm; S thực hiện việc làm giả bằng cách: chỉ đạo các nhân viên thực hiện việc chiết nạp gas mua từ Công ty K1 vào các bình gas đã qua sử dụng của nhiều nhãn hiệu của Công ty khác đã thu mua, dán màng co, tem chống giả của các Công ty thành các bình gas giả thành phẩm giả nhãn hiệu, đưa vào thị trường buôn bán.

Ngoài việc trực tiếp sản xuất, đưa hàng giả ra thị trường bán, S còn thuê Đinh Thái H1 vận chuyển hàng giả đem đi bán, tìm người tiêu thụ để được hưởng lợi nhuận. Nhãn hiệu của các Công ty bị S làm giả gồm Giadinh G, Saigon Petro G, Total G, ELF G, Gas S1, PetroVietnam G, Thuduc G, Pacific G, Vimeco G, Siam G1, Unique G, V G, TTA G, Shell G, Petrolimex G để bán cho các khách hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hưởng lợi bất chính. Phạm Văn S phải chịu trách nhiệm đối với số hàng thu giữ tại Công ty T7, trên xe tải biển kiểm soát 51C-718.81, Cửa hàng G3 và Cửa hàng G4, trị giá hàng giả tương đương với hàng thật là 266.982.680 đồng.

Đinh Thái H1 dù biết Công ty T7 chỉ được cấp phép sản xuất bình LPG nhãn hiệu “VĐ Gas” nhưng vẫn giúp sức cho Phạm Văn S tìm kiếm khách hàng, vận chuyển các bình LPG giả của nhiều nhãn hiệu của Công ty khác để bán nhằm hưởng lợi bất chính. Đinh Thái H1 phải chịu trách nhiệm cho số hàng thu giữ trên xe tải biển kiểm soát 51C-718.81, Cửa hàng G3 và Cửa hàng G4, trị giá hàng giả tương đương với hàng thật là 206.295.680 đồng.

Võ Sông H3 và Phan Văn B dù biết bình LPG các nhãn hiệu khác của Công

ty T7 giao là hàng giả, không hóa đơn, chứng từ nguồn gốc hàng hóa nhưng vẫn tiếp nhận mua về để bán lại cho khách hàng mua về sử dụng nhằm hưởng lợi bất chính. Võ Sông H3 phải chịu trách nhiệm đối với số hàng tại Cửa hàng G3, trị giá hàng giả tương đương với hàng thật là 45.778.600 đồng; Phan Văn B phải chịu trách nhiệm đối với số hàng tại Cửa hàng G4, trị giá hàng giả tương đương với hàng thật là 122.210.580 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Sản xuất, buôn bán hàng giả” thuộc trường hợp “Có tổ chức” và “Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”; Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hành vi của bị cáo Đinh Thái H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Buôn bán hàng giả”; thuộc trường hợp “Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”; Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hành vi của các bị cáo Võ Sông H3 và Phan Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng giả”; thuộc trường hợp “Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xét, với hành vi trên Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế cụ thể là trật tự của nền sản xuất hàng hóa, làm mất sự ổn định của thị trường, xâm hại đến lợi ích của tổ chức sản xuất hàng thật và lợi ích của người tiêu dùng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo. Xét cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét kháng nghị về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn S và Đinh Thái H1 và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Thái H1, Phan Văn B, Võ Sông H3:

- Trong vụ án này bị cáo S thực hiện việc làm giả bằng cách: chỉ đạo các nhân viên thực hiện việc chiết nạp gas mua từ Công ty K1 vào các bình gas đã qua sử dụng của nhiều nhãn hiệu của Công ty khác đã thu mua, dán màng co, tem chống giả của các Công ty thành các bình gas giả thành phẩm giả nhãn hiệu, đưa vào thị trường buôn bán và thuê Đinh Thái H1 vận chuyển hàng giả đem đi bán, tìm người tiêu thụ để được hưởng lợi nhuận.

- Còn bị cáo Đinh Thái H1 dù biết Công ty T7 chỉ được cấp phép sản xuất

bình LPG nhãn hiệu “VĐ Gas” nhưng vẫn giúp sức cho Phạm Văn S tìm kiếm khách hàng, vận chuyển các bình LPG giả của nhiều nhãn hiệu của Công ty khác để bán nhằm hưởng lợi bất chính.

Nhưng trong vụ án này cũng cần xét, việc bị cáo S sang chiết gas thuộc nhãn hiệu này vào bình gas thuộc một nhãn hiệu khác, tuy có phạm tội sản xuất hàng giả nhưng tác hại gây ra cho xã hội là có phần hạn chế, bởi gas mà S dùng sang chiết là gas thật, được phép lưu hành trên thị trường.

Khi quyết định hình phạt Tòa sơ thẩm cũng đã cân nhắc xem xét các bị cáo trong vụ án đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Phạm Văn S đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hành vi của từng bị cáo, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đối chiếu mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo S và bị cáo H1 cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ tăng nặng hay giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Thái H1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo cũng như không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát về việc tăng hình phạt đối với bị cáo S và H1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đối với các bị cáo Võ Sông H3 và Phan Văn B biết bình LPG các nhãn hiệu khác của Công ty T7 giao là hàng giả, không hóa đơn, chứng từ nguồn gốc hàng hóa nhưng vẫn tiếp nhận mua về để bán lại cho khách hàng mua về sử dụng nhằm hưởng lợi bất chính. Bị cáo Võ Sông H3 phải chịu trách nhiệm đối với số hàng tại Cửa hàng G3, trị giá hàng giả tương đương với hàng thật như kết luận trên. Nhưng cũng cần xét, trong vụ án này các bị cáo H3 và B đều là lao động duy nhất trong gia đình, luôn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo Võ Sông H3 và Phan Văn B đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính.

Xét thấy các bị cáo Võ Sông H3 và Phan Văn B đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, có khả năng cải tạo giáo dục. Vì vậy Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo H3 và B được hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và cũng đảm bảo có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Thái H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phan Văn B, Võ Sông H3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng nghị số 07/QĐ-VKS-P3 ngày 06/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Thái H1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phan Văn B, Võ Sông H3.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 595/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1/ Áp dụng điểm a, đ khoản 2, khoản 4 Điều 192, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 03 (ba) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. (đã nộp xong)

2/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Thái H1 02 (hai) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn S và Đinh Thái H1 để đảm bảo Thi hành án.

3/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3.1/ Xử phạt bị cáo Võ Sông H3 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Sông H3 cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.2/ Xử phạt bị cáo Phan Văn B 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng giả”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn B cho Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4/ Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Thái H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phan Văn B, Võ Sông H3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (1)
- TAND Tp. HCM (1);
- VKSND Tp.HCM (1);
- Cục THADS Tp.HCM (1);
- CA Tp.HCM (1);
- Sở tư pháp Tp.HCM (1);
- Trại tạm giam (tổng đạt cho bị cáo) (2)
- BCTN;
- Lưu: VP (3), hồ sơ vụ án (1) (TMH)

Huỳnh Thanh Duyên